

CTCP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (FRT – HOSE)

Tiềm năng vẫn đến từ mảng dược phẩm

TRUNG LẬP

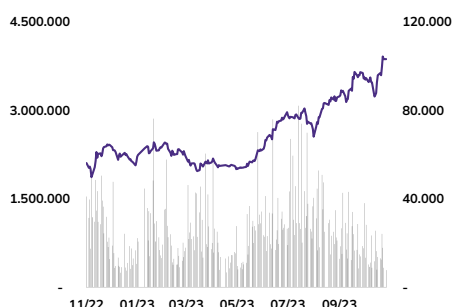
Nguyễn Phương Thảo

Email: thao.nphuong@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bán lẻ
Ngày báo cáo	: 20/11/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 102.900
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 97.800
Tỷ lệ tăng (%)	: -3,5%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 14.019
SLCPLH (CP)	: 136.242.389

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	3Q22	3Q23
Tăng trưởng DTT (%)	54%	7%
Tăng trưởng LNST (%)	80,5%	-115,3%
Biên LNG (%)	15,5%	16,7%
Biên LNST (%)	1,1%	-0,3%
ROA (%)	0,8%	-0,21%
ROE (%)	4,6%	-1,10%
Nợ vay/VCSH (lần)	2,52	3,14
EPS (VND/CP)	5.327	(1.103)
BVPS (VND/CP)	16.194	12.499

Luận điểm đầu tư

- Chúng tôi nâng dự báo về doanh thu của FRT trong năm 2023 và 2024 dựa trên triển vọng tích cực của chuỗi nhà thuốc Long Châu với tốc độ mở mới cửa hàng nhanh hơn dự kiến. Theo đó, chúng tôi dự báo doanh thu 2023F và 2024F của FRT lần lượt đạt **32.432 tỷ đồng (+7,5% svck)** và **38.631 tỷ đồng (+19,1% svck)**, tăng 4,9% và 1,4% so với dự báo trước đây của chúng tôi.
- Tuy nhiên, chúng tôi hạ dự báo về lợi nhuận của FRT trong năm 2023 và 2024 do kết quả kém khả quan đến từ FPT Shop trong 9 tháng đầu năm và triển vọng về nhu cầu tiêu thụ trong thời gian tới vẫn còn rất thấp. Chúng tôi dự phóng, trong năm 2023, FRT sẽ chịu **lỗ sau thuế 205 tỷ đồng** và LNST 2024F sẽ đạt **129 tỷ đồng** (giảm 50% so với dự báo trước đây).
- Với mức giá mục tiêu 97.800, tương ứng khả năng giảm giá 3,5%, chúng tôi hạ khuyến nghị xuống **TRUNG LẬP** (từ mức KHẢ QUAN) đối với FRT do các yếu tố sau:
 - ✓ Nhu cầu tiêu thụ nói chung và nhu cầu với mặt hàng ICT nói riêng tuy có sự hồi phục so với giai đoạn đầu năm 2023 nhưng hiện vẫn còn rất yếu, dự kiến tốc độ hồi phục trong giai đoạn cuối năm 2023 và năm 2024 sẽ tương đối chậm.
 - ✓ Động lực tăng trưởng đến từ chuỗi nhà thuốc Long Châu với mức doanh thu/cửa hàng tăng trưởng 13% trong năm 2023 và 10% trong năm 2024, FRT tiếp tục mở mới khoảng 350 nhà thuốc Long Châu trong năm 2024.

Bảng tổng hợp và dự phóng kết quả kinh doanh của FRT

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021	2022	2023F	2024F
Doanh thu thuần	22.495	30.166	32.432	38.631
Tăng trưởng doanh thu thuần (%)	53%	34%	8%	19%
Lợi nhuận gộp	3.152	4.703	5.091	6.259
Biên lợi nhuận gộp (%)	14,0%	15,6%	15,7%	16,2%
Doanh thu tài chính	198	174	56	65
Chi phí tài chính	-146	-256	-286	-290
Chi phí bán hàng	-2.071	-3.259	-4.017	-4.757
Chi phí QLDN	-586	-887	-1.116	-1.136
Lợi nhuận từ HĐKD	546	474	-271	141
Lãi/Lỗ khác	8	12	13	23
Lợi nhuận trước thuế	554	486	-259	163
LNST cổ đông Công ty mẹ	444	390	-205	129
Biên lợi nhuận sau thuế (%)	2%	1%	-1%	0%
EPS (đồng/cp)	3.148	2.762	-1.304	1.164

Nguồn: FRT, ABS Research

Cập nhật doanh nghiệp

KQKD 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 CỦA FRT

Chỉ tiêu	3Q22	3Q23	%YoY	2Q23	%QoQ	9M2022	9M2023	%YoY
Doanh thu thuần	7.709	8.236	7%	7.170	15%	21.708	23.159	6,7%
Lợi nhuận gộp	1.197	1.371	15%	1.084	27%	3.373	3.641	8%
<i>Biên LN gộp</i>	15,5%	16,7%		15,1%		15,5%	15,7%	
Chi phí BH & QLDN	(1.075)	(1.326)	23%	(1.219)	9%	(2.973)	(3.663)	23%
<i>Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT</i>	14,0%	16,1%		17,0%		13,7%	15,8%	
Doanh thu tài chính	45	21	-53%	10	124%	140	47	-66%
Chi phí tài chính	(63)	(65)	3%	(76)	-14%	(179)	(228)	28%
Chi phí lãi vay	(60)	(63)	4%	(73)	-14%	(156)	(221)	42%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	103	1	-99%	(202)	-101%	361	(203)	-156%
Lợi nhuận trước thuế	106	1	-99%	(200)	-101%	369	(197)	-153%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	85	(21)	-125%	(219)	-90%	296	(245)	-182,7%
<i>Biên LN ròng</i>	1,1%	-0,3%		-3,0%		1,4%	-1,1%	

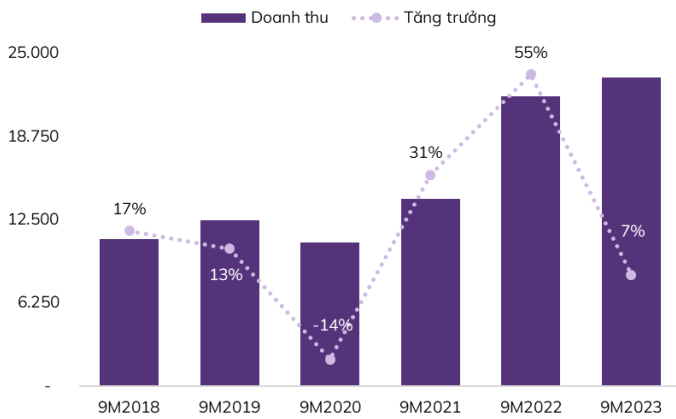
Nguồn: FRT, ABS Research

- Doanh thu Q3/2023 tăng trưởng svck nhưng FRT vẫn chịu lỗ sau thuế, tuy nhiên, mức lỗ trong Q3 đã được cải thiện đáng kể so với mức lỗ 219 tỷ trong Q2/2023.**
 - Cụ thể, doanh thu thuần của FRT đạt 8.236 tỷ đồng (+7% svck; +15% QoQ). Trong đó, chuỗi doanh thu chuỗi FPT Shop đạt 4.104 tỷ đồng (-20% svck; +14% QoQ); chuỗi Long Châu tiếp tục ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ, doanh thu Q3 đạt 4.189 tỷ đồng (+64% svck; +16% QoQ).
 - Do cuộc chiến cạnh tranh giá khốc liệt giữa các nhà bán lẻ trong giai đoạn vừa qua, FRT cũng đã thực hiện chiến lược giảm giá bán. Điều này khiến chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của FRT tăng mạnh trong quý 3, ghi nhận 1.326 tỷ đồng (+23% svck) trong khi doanh thu chỉ tăng 7%. Đây là nguyên nhân chính dẫn tới việc FRT chịu lỗ sau thuế 21 tỷ đồng trong Q3/2023.
- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, FRT vẫn ghi nhận lỗ sau thuế, chủ yếu do suy giảm đến từ mảng bán lẻ ICT của FPT Shop.**

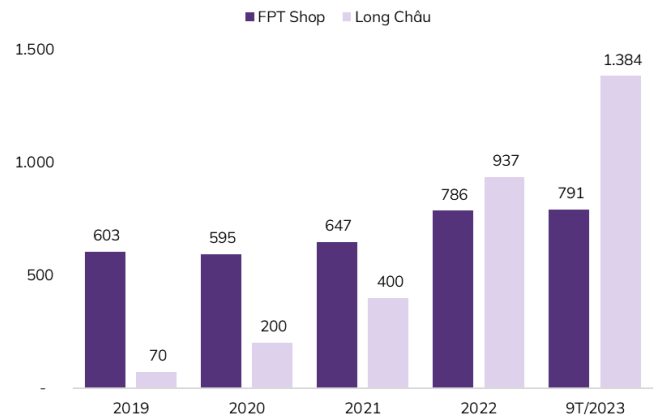
Doanh thu đạt 23.159 tỷ đồng (+7% svck). Trong đó:

 - FPT Shop: Doanh thu 9 tháng đạt 12.222 tỷ đồng (-19% svck) do lạm phát và suy thoái kinh tế toàn cầu khiến sức mua suy giảm. Thêm vào đó, chiến lược giảm giá bán như chúng tôi đã trình bày ở trên cũng là nguyên nhân dẫn tới việc chuỗi FPT Shop tiếp tục ghi nhận lỗ trong 9 tháng đầu năm. Về mạng lưới cửa hàng, cuối tháng 9/2023, FPT Shop sở hữu 791 cửa hàng, trong đó hiện có 724 cửa hàng bán hàng gia dụng (tăng 424 cửa hàng so với đầu năm).
 - Chuỗi Long Châu: Doanh thu 9 tháng đạt 11.088 tỷ đồng (+69% svck; chiếm 51% tổng doanh thu của FRT). Trong 9 tháng đầu năm, Long Châu đã mở mới 447 cửa hàng mới, nâng tổng số nhà thuốc có doanh thu lên mốc 1.384 cửa hàng và duy trì được mức doanh thu/cửa hàng là 1,1 tỷ đồng/tháng.
 - Như vậy, với kết quả này, FRT đã hoàn thành được 68% kế hoạch về doanh thu và chưa đạt được lợi nhuận trong 9 tháng đầu năm 2023.

Doanh thu lũy kế 9 tháng giai đoạn 2018 – 2023



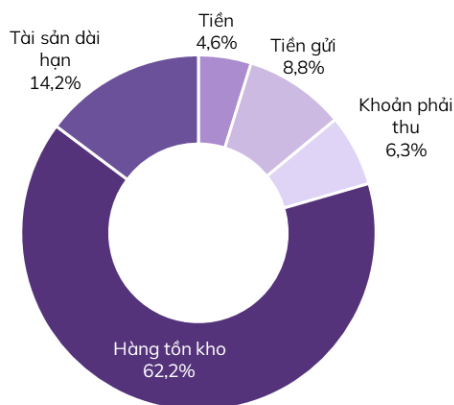
Tổng số cửa hàng các chuỗi giai đoạn 2019 – 9T2023



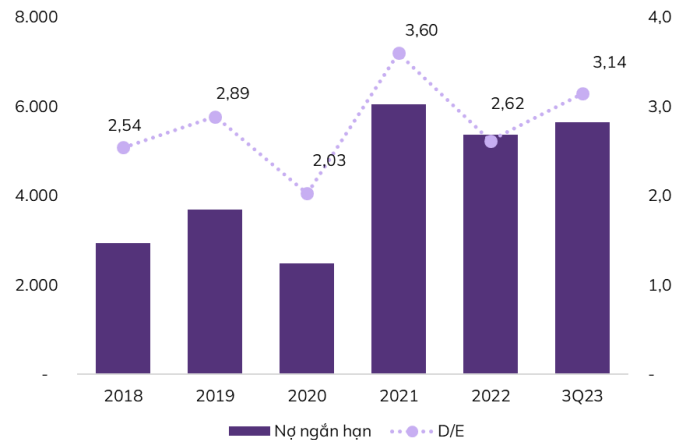
SNguồn: FRT, ABS Research

- **Hàng tồn kho tăng cao và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu TTS.** Tại 30/09/2023, hàng tồn kho của FRT đạt 7.290 tỷ đồng (+12% so với đầu năm) và chiếm tới 62% cơ cấu TTS, doanh nghiệp đã thực hiện trích lập dự phòng 45 tỷ cho khoản mục này. Có thể thấy, với tỷ trọng hàng tồn kho như vậy, FRT đang phải chịu áp lực giải phóng hàng tồn kho khá lớn, đặc biệt, con số này hiện đang cao hơn nhiều so với các doanh nghiệp bán lẻ cùng ngành như MWG (39%) và DGW (32%).
- **Nợ vay tăng nhẹ so với đầu năm.** Tại 30/09/2022, nợ vay ngắn hạn của FRT đạt 5.646 tỷ đồng (+5% so với đầu năm), không có nợ dài hạn. Tỷ lệ D/E tăng từ 2,6x lên mức 3,1x. Tỷ lệ đòn bẩy của FRT tương đối cao do doanh nghiệp sử dụng hoàn toàn nợ vay để mở rộng mạng bán lẻ dược phẩm.

Cơ cấu tài sản tại 30/09/2023



Tỷ lệ D/E giai đoạn 2018 – Q3/2023

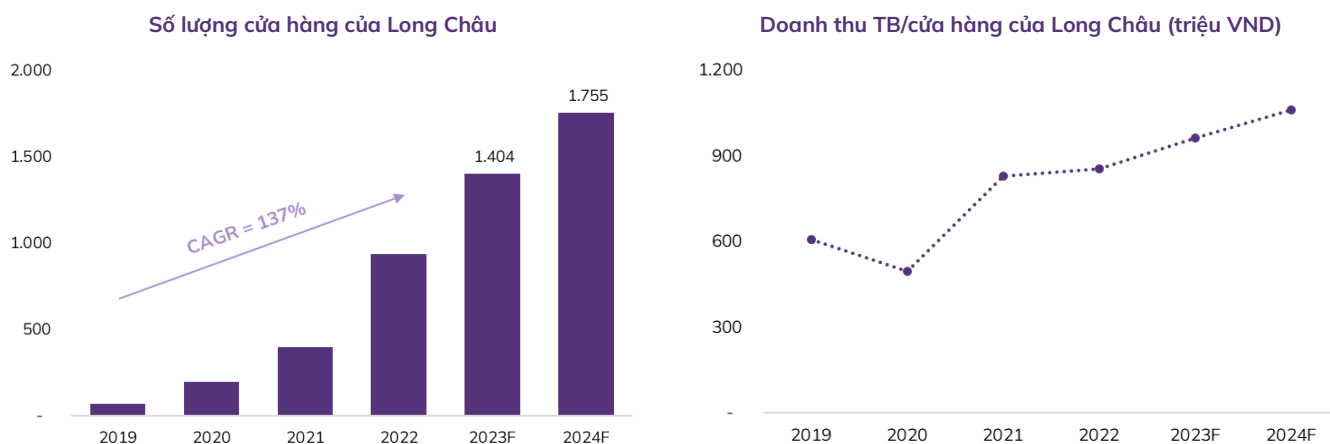


Nguồn: FRT, ABS Research

Triển vọng kinh doanh

- **Chúng tôi duy trì quan điểm: Động lực tăng trưởng chính của FRT trong thời gian tới vẫn tới từ chuỗi nhà thuốc Long Châu.** Tính đến cuối tháng 9/2023, Long Châu vẫn là chuỗi nhà thuốc duy trì được quy mô lớn nhất, bỏ xa các đối thủ cạnh tranh trong mảng bán lẻ dược phẩm như Pharmacity và An Khang. Trong năm 2023, Long Châu sẽ là bệ đỡ cho kết quả kinh doanh của FRT khi chuỗi FPT Shop đang chịu áp lực cạnh tranh gay gắt đến từ chiến lược giảm giá bán của các nhà bán lẻ và bối cảnh thị trường ICT bão hòa, nhu cầu tiêu thụ suy yếu. Về dài hạn, chúng tôi cho rằng Long Châu sẽ vẫn là động lực phát triển của FRT nhờ tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ và lợi thế về quy mô. Chúng tôi kỳ vọng số nhà thuốc của Long Châu trong năm 2023/2024 lần lượt đạt 1.404 cửa hàng và 1.755 cửa hàng, với doanh thu TB/cửa hàng đạt tăng trưởng 13% trong năm 2023 và 10% trong năm 2024.

- **FRT triển khai mạng tiêm chủng sau thành công từ mạng dược phẩm.** FRT hiện đã cho ra mắt tổng cộng 4 trung tâm tiêm chủng Long Châu với 2 cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh và 2 cơ sở tại Hà Nội. Trong bối cảnh lạm phát ảnh hưởng đến sức tiêu thụ của người dân, mạng ICT của FRT cũng rơi vào tình trạng khó khăn, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh mở rộng chuỗi nhà thuốc Long Châu, FRT đã phát triển thêm hệ thống trung tâm tiêm chủng. Đây là một trong những bước đi mới cho thấy doanh nghiệp đang muốn đẩy mạnh mạng dược phẩm sau thành công của chuỗi Long Châu.



Nguồn: FRT, ABS Research

- **Về chuỗi FPT Shop:** Theo quan sát của chúng tôi, nhu cầu tiêu thụ tuy có sự hồi phục so với giai đoạn đầu năm nhưng vẫn còn rất yếu do tâm lý thắt chặt chi tiêu của người dân trước nỗi lo lạm phát. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong giai đoạn cuối năm 2023 và năm 2024, mạng ICT vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng tiêu cực từ bối cảnh kinh tế chung. Vì vậy, chúng tôi dự báo doanh thu chuỗi FPT Shop dự kiến đạt 16.180 tỷ đồng trong năm 2023 (-21% svck) và sẽ đi ngang trong năm 2024, đạt 16.294 tỷ đồng (+1% svck).

Ngoài ra, như đã đề cập ở các báo cáo trước, triển vọng của FRT trong thời gian tới còn đến từ một số yếu tố, cụ thể:

- **Tích cực đẩy mạnh việc bán hàng gia dụng trong chuỗi FPT Shop.** Tính đến hết tháng 9/2023, có 724/791 cửa hàng FPT Shop được tích hợp các mặt hàng gia dụng (tăng 424 cửa hàng so với đầu năm). FRT đặt mục tiêu các mặt hàng gia dụng tại FPT Shop sẽ đóng góp 20% doanh thu cho FRT trong thời gian tới.
- **FRT đã được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông trên toàn quốc để khai thác kinh doanh lĩnh vực viễn thông di động.** FRT định hướng sẽ tập trung phát triển các thuê bao sử dụng 3G/4G hoặc các công nghệ cao hơn. Với sự hỗ trợ vững chắc từ hệ sinh thái dịch vụ số đa dạng của tập đoàn FPT, cùng việc sở hữu hệ thống bán lẻ với gần 800 cửa hàng FPT Shop, gần 1.400 nhà thuốc Long Châu, FRT sẽ có nhiều lợi thế vượt trội trong việc khai thác khách hàng tiềm năng ở mảng kinh doanh này. Chúng tôi kỳ vọng đây cũng sẽ là động lực tăng trưởng cho FRT trong tương lai.

Dự phóng KQKD

- **2023F:** Chúng tôi dự phóng doanh thu của FRT là **32.432 tỷ đồng (+7,5% svck)**, tăng 4,9% so với dự báo trước đây. Chúng tôi tăng dự phóng doanh thu cho FPT Shop thêm 2,2% và tăng dự phóng doanh thu cho Long Châu thêm 7,7% so với dự báo trước đó nhờ doanh thu 9T2023 của FPT Shop cao hơn dự kiến và tốc độ mở mới chuỗi Long Châu mạnh hơn dự kiến. Tuy nhiên, trong năm 2023, FRT vẫn chịu lỗ lũy kế trong năm 2023 với mức lỗ **-205 tỷ đồng**, giảm so với dự phóng LNST đạt 63 tỷ đồng trước đó. BVPS 2023F là 13.723 đồng/cp dựa trên một số giả định sau:
 - ✓ Chuỗi FPT Shop đạt doanh thu TB/cửa hàng/tháng 2023F là 1,7 tỷ đồng;
 - ✓ Chuỗi FPT Long Châu đạt doanh thu TB/cửa hàng/tháng 2023F khoảng 964 triệu đồng;
 - ✓ Long Châu sẽ mở mới khoảng 467 nhà thuốc trong năm 2023.
- **2024F:** Chúng tôi dự phóng doanh thu và LNST của FRT lần lượt là **38.631 tỷ đồng (+19% svck)**, tăng 1,4% so với dự báo trước đây. Chúng tôi tăng dự phóng doanh thu cho FPT Shop thêm 0,3% và tăng dự phóng doanh thu cho Long Châu thêm 2,3% so với dự báo trước đó nhờ doanh thu năm 2023 cao hơn dự kiến. LNST 2024F của FRT ở mức **129 tỷ đồng**, giảm 50% so với dự báo trước đó. EPS và BVPS 2024F lần lượt là 1.164 đồng/cp và 14.901 đồng/cp dựa trên một số giả định sau:
 - ✓ Chuỗi FPT Shop đạt doanh thu TB/cửa hàng/tháng 2024F là 1,7 tỷ đồng;
 - ✓ Chuỗi FPT Long Châu đạt doanh thu TB/cửa hàng/tháng 2024F khoảng 1,06 tỷ đồng;
 - ✓ Long Châu sẽ mở mới 350 nhà thuốc trong năm 2023.
- Ngoài ra, nhờ tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của chuỗi Long Châu và chiến lược tiếp tục đẩy mạnh mảng dược phẩm của FRT trong thời gian tới, chúng tôi dự báo biên LNG năm 2023 của FRT sẽ ở mức 15,7% (+10bps svck) và sẽ được cải thiện lên mức 16,2% (+50bps svck) trong năm 2024.

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi thực hiện định giá cổ phiếu FRT theo phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF

- ✓ Chúng tôi điều chỉnh một số yếu tố để tính WACC, cụ thể:
 - Chi phí VCSH được xác định theo phương pháp CAPM trong đó lãi suất phi rủi ro được giả định bằng lãi suất TPCP kỳ hạn 5 năm là 1,77%;
 - Phần bù rủi ro thị trường là 9,57%;
 - Beta điều chỉnh là 1,1 lần (*beta tính trong 1 năm*).
- ⇒ Khi đó, tỷ suất lợi nhuận yêu cầu WACC bằng **7,36% (giảm so với mức 8,11% trước đó)**
- ✓ Theo phương pháp FCFF, giá cổ phiếu FRT được xác định là **97.814 đồng/cp**.

Chỉ tiêu	Giả định
Lãi suất phi rủi ro (Risk free rate)	1,77%
Phần bù rủi ro thị trường (Market Risk Premium)	9,57%
Beta	1,1
Chi phí VCSH (Cost of Equity)	12,2%
WACC	7,36%
Tăng trưởng dài hạn (Terminal Growth Rate)	2,5%

Kết quả định giá

Phương pháp	Giá (đồng)	Tỷ trọng
FCFF	97.814	100%
Giá trung bình (đồng/cổ phiếu)		97.814

⇒ Như vậy, giá cổ phiếu FRT hợp lý ở mức 97.800 đồng/cp tương ứng giảm 3,5% so với giá hiện tại. Do đó chúng tôi khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với FRT.

Rủi ro giảm giá

- ✓ Tốc độ mở mới cửa hàng và tăng trưởng doanh thu/cửa hàng của Long Châu thấp hơn dự kiến; kết quả kinh doanh FPT Shop giảm mạnh hơn dự kiến.

Cơ hội tăng giá

- ✓ Tốc độ mở mới cửa hàng và tăng trưởng doanh thu/cửa hàng của Long Châu cao hơn dự kiến; tăng trưởng của FPT Shop giảm nhẹ hơn dự kiến.
- ✓ Mạng viễn thông được nhanh chóng triển khai và đem lại doanh thu và lợi nhuận sớm hơn dự kiến;
- ✓ Chuỗi Long Châu được IPO, tìm được nguồn vốn đầu tư, giảm chi phí vốn cho FRT.

PHỤ LỤC

Báo cáo KQ HKKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023F	2024F
Doanh thu thuần	22.495	30.166	32.432	38.631
Giá vốn hàng bán	-19.343	-25.463	-27.341	-32.372
Lợi nhuận gộp	3.152	4.703	5.091	6.259
Doanh thu tài chính	198	174	56	65
Chi phí tài chính	-146	-256	-286	-290
Chi phí bán hàng	-2.071	-3.259	-4.017	-4.757
Chi phí QLDN	-586	-887	-1.116	-1.136
Lợi nhuận từ HKKD	546	474	-271	141
Lãi/Lỗ khác	8	12	13	23
Lợi nhuận trước thuế	554	486	-259	163
Lợi nhuận sau thuế	444	398	-207	131
LNST cổ đông Công ty mẹ	444	390	-205	129

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023F	2024F
LCT thuần từ HKKD	-1.474	-1.572	499	564
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	-1.686	1.924	240	-470
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	3.564	-712	-698	-113
LCT thuần trong kỳ	404	-360	40	-19
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	702	1.105	746	786
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1.105	746	786	767

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023F	2024F
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,12	1,10	1,04	1,02
Khả năng thanh toán nhanh	0,54	0,28	0,24	0,22
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,32	0,22	0,15	0,13
Khả năng thanh toán lãi vay	2,98	3,98	22,76	5,54
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,16	0,19	0,20	0,18
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,84	0,81	0,80	0,82
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	3,60	2,62	2,50	2,24
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	2,06	1,03	1,05	1,00
Số ngày phải trả	33,50	33,28	29,09	30,72
Số ngày tồn kho	63,75	81,81	80,60	68,81
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	14,0%	15,6%	15,7%	16,2%
Tỷ suất lợi nhuận HKKD	2,2%	1,8%	-0,2%	0,9%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	2,0%	1,3%	-0,6%	0,3%
ROE	30,6%	21,4%	-10,6%	6,7%
ROA	5,5%	3,7%	-2,1%	1,3%
ROIC	9,6%	7,8%	-0,3%	4,8%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023F	2024F
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.105	746	786	767
+ Đầu tư ngắn hạn	1.821	1.119	389	394
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.985	538	675	803
+ Hàng tồn kho	4.930	6.484	5.591	6.614
+ Tài sản ngắn hạn khác	380	440	461	564
Tài sản ngắn hạn	10.222	9.327	7.902	9.142
+ Các khoản phải thu dài hạn	137	170	211	253
+ Tài sản cố định	172	847	1.156	1.390
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	0	2	4	5
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	255	178	191	226
Tài sản dài hạn	564	1.197	1.562	1.874
Tổng Tài sản	10.786	10.524	9.463	11.016
+ Vay ngắn hạn	6.047	5.363	4.665	4.553
+ Phải trả người bán	2.336	2.307	2.051	3.399
+ Nợ ngắn hạn khác	724	804	875	1.033
Nợ ngắn hạn	9.107	8.474	7.591	8.985
+ Vay dài hạn	0	0	0	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	0	0	3	1
Nợ dài hạn	0	0	3	1
Tổng nợ phải trả	9.107	8.474	7.594	8.986
+ Vốn cổ phần	790	1.185	1.362	1.362
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	-178	-178
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	872	824	646	804
+ Quỹ khác	17	41	39	41
Vốn chủ sở hữu	1.679	2.049	1.870	2.030
Tổng cộng nguồn vốn	10.786	10.524	9.463	11.016

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023F	2024F
Tăng trưởng doanh thu	53,4%	34,1%	7,5%	19,1%
Tăng trưởng LNNT	1849,3%	-12,4%	-153,3%	-163,1%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	4244,8%	-10,3%	-152,0%	-163,1%
Tăng trưởng EPS	2012,0%	-41,3%	-139,6%	-189,3%
Tăng trưởng VCSH	0,0%	50,0%	15,0%	0,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	100,2%	-2,4%	-10,1%	16,4%

Định giá (lần)	2021	2022	2023F	2024F
P/E	32,1	36,6	-77,6	86,9
P/B	8,2	6,7	7,4	6,8
EV/EBITDA	16,1	18,6	112,5	27,6
EV/Sales	0,5	0,5	0,5	0,4

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Nguyên tắc khuyến nghị

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: huyen.lethu@abs.vn

Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc

Email: trung.dothanh@abs.vn

Bán lẻ, Thực phẩm, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: thao.nphuong@abs.vn

Tài chính, BĐS KCN, Cao su

Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: trung.lequang@abs.vn

Hóa chất, Dệt may, Hàng công nghiệp

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: trang.trinhthu@abs.vn

Logistics, Công nghệ

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buimin@abs.vn

BĐS dân cư, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn



Giải thưởng

**BEST STOCK TRADING APP
ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây